

Bản án số: 147/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2021

Về việc: “Ly hôn và tranh chấp con chung”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Thúy Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Tươi

2/ Bà Võ Thị Lan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Tường Vi – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2020/TLST - HNGĐ, ngày 28/01/2021 về việc: “Ly hôn và tranh chấp con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2021, giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N – Sinh năm 1988; Địa chỉ: Khối B, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

2/ Bi đơn: Ông Phạm Đức T – Sinh năm 1976; Địa chỉ: Khối A, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2021 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Bà và ông Phạm Đức T kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Điện Nam Bắc, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hợp, cãi vã nhau thường xuyên, ông T thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, thời gian gần 01 năm trở lại đây thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn nên bà N bỏ nhà đi, không chung sống cùng với ông T. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể khắc phục được bà N yêu cầu ly hôn với ông T.

*Về con chung:* có 04 con chung

1. Phạm Thảo N, sinh ngày 30/01/2007

2. Phạm Ánh T, sinh ngày 10/10/2008
3. Phạm T, sinh ngày 22/02/2013
4. Phạm H, sinh ngày 17/02/2017

Khi ly hôn bà N yêu cầu được nuôi 02 con là Phạm Ánh T và Phạm H, giao hai con Phạm Thảo N và Phạm T cho ông T nuôi dưỡng, các bên tự lực nuôi con, không cấp dưỡng cho nhau.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

Ngoài ra bà N không có ý kiến gì thêm.

*Tại bản tự khai ngày 24/02/2021 và các lời khai tiếp theo ông Phạm Đức T trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Về năm đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn theo như bà N đã trình bày là đúng, ông T không bổ sung gì. Riêng về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bà N có quan hệ bất chính bên ngoài, trước đây vào năm 2010 bà N đã bỏ nhà đi nhưng vì thương các con nên khi bà N quay về ông T bỏ qua để vợ chồng chung sống nuôi con. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 7/2020 bà N lại tiếp tục bỏ nhà đi theo người đàn ông khác, bỏ lại 4 đứa con cho ông nuôi dưỡng và cũng không phụ cấp nuôi con. Ông cho rằng tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn lại được, nay bà N yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

*Về con chung:* có 04 con chung như bà N đã trình bày, việc bà N yêu cầu được nuôi hai con Phạm Ánh T và Phạm H thì ông T không đồng ý vì theo ông là bà N đã bỏ nhà theo trai bỏ con lại cho ông nuôi nên không đủ tư cách nuôi con. Từ trước đến nay ông một mình nuôi con nên khi ly hôn ông yêu cầu tiếp tục được nuôi hết 04 con và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

Ngoài ra ông T không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án tiến hành đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử, xử chấp nhận đơn khởi kiện, cho bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với ông Phạm Đức T. Về con chung: giao con 03 con Phạm Thảo N, Phạm Ánh T, Phạm T cho ông T nuôi dưỡng; giao con Phạm H cho bà N nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Hồng N và ông Phạm Đức T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân theo bà N khai là do ông T không lo cho gia đình, vợ chồng không hợp nhau nên bà bỏ nhà đi và yêu cầu được ly hôn. Đối với ông T thì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do bà N có quan hệ ngoại tình, không lo cho con nên bà N yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý. Do đó, xét thấy các đương sự đã không muốn chung sống cùng nhau, hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với ông Phạm Đức T.

[2] *Về nuôi con chung*: có 04 con chung. Khi ly hôn bà N yêu cầu được nuôi 02 con là Phạm Ánh T và Phạm H nhưng ông Phạm Đức T không đồng ý và yêu cầu được nuôi hết 04 con chung. Trường hợp này xét thấy: Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng, cả bà N và ông T đều có nguyện vọng được nuôi con, đây là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn đối với con chưa thành niên được pháp luật quy định. Tuy nhiên, xét thấy bà N bỏ nhà đi từ tháng 8/2020 đến nay việc nuôi dưỡng và chăm sóc các con do ông T đảm nhận, các con Phạm Thảo N, Phạm Ánh T, Phạm T hiện đang ở với ông T và đi học, đồng thời cũng có nguyện vọng được ở với ba, vì vậy để đảm bảo môi trường sống và việc học của con được ổn định nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu nuôi con Phạm Ánh T của bà N mà giao cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng 03 con là phù hợp. Riêng con Phạm H sinh năm 2017 còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ, việc ông T yêu cầu giao con Phạm H cho ông nuôi dưỡng sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc các con còn lại và ảnh hưởng đến quyền được làm mẹ của bà N. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con và theo nguyện vọng của bà N nên giao con Phạm H cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T và N không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[3] *Về tài sản chung, nợ chung*: không có

[4] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Xử cho bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với ông Phạm Đức T.

2. *Về con chung*: Giao 03 con Phạm Thảo N, sinh ngày 30/01/2007; Phạm Ánh T, sinh ngày 10/10/2008; Phạm T, sinh ngày 22/2/2013 cho ông Phạm Đức T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Phạm H, sinh ngày 17/02/2017 cho bà Nguyễn Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên tự lực nuôi con và được quyền thăm nom con chung không ai cản trở.

3. *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002892 ngày 28/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

3. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- UBND phường Điện N
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trịnh Thị Thúy Vân**